



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH  
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 17/2024

TRẦN BÌ

(*Pericarpium Citri reticulatae perenne*)

SKS:HP0324039

Vỏ quả chín đã phơi, sấy khô và để lâu năm của cây Quýt (*Citrus reticulata* Blanco), họ Cam (Rutaceae), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột màu vàng nâu nhạt.

**III. Liên kết chuẩn**

Chất chuẩn hesperidin (EP CRS), SKS: Y0001203 batch 2, HL: 88,9 % ( $C_{28}H_{34}O_{15}$ ), tính theo nguyên trạng.

Dược liệu chuẩn Trần bì (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 120969-201510.

**IV. Kết quả phân tích**

**1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Trần bì.

**2. Định tính**

Phản ứng hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng của dược liệu Trần bì.

PP sắc ký lớp mỏng : Trên sắc ký đồ dung dịch thử có vết có huỳnh quang cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn hesperidin và có các vết cùng màu sắc và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Trần bì.

**3. Độ ẩm** : 10,0 %.

PP cất với dung môi

4. Tro toàn phần : 4,3 %.
5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.
6. Định lượng : 5,1 % hesperidin ( $C_{28}H_{35}O_{15}$ ), tính theo dược liệu  
Phương pháp HPLC khô kiệt.
- V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.
- VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	11/2025	<i>Nga</i>
11/2025	11/2026	<i>Nga</i>

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
KIỂM NGHIỆM  
THUỐC  
TRUNG ƯƠNG  
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>